

DANH SÁCH ĐỘI TUYỂN GIỎI CẤP QUẬN KHỐI 9

STT	Môn thi	Họ và tên	Lớp	Trường
1	Ngữ Văn 9	Đinh Gia Hân	9A5	Vân Đồn
2	Ngữ Văn 9	Nguyễn Ngọc Thúy Diễm	9A6	Vân Đồn
3	Ngữ Văn 9	Nguyen Thi Kim Hoa	9A2	Vân Đồn
4	Ngữ Văn 9	Lâm Tú Trân	9A1	Vân Đồn
5	Ngữ Văn 9	Lê Quỳnh Anh	9A2	Vân Đồn
6	Ngữ Văn 9	Bùi Minh Tú	9A5	Vân Đồn
7	Ngữ Văn 9	Lý Hoàng Phương Vy	9A5	Vân Đồn
8	Ngữ Văn 9	Nguyễn Cao Minh Hiền	9A5	Vân Đồn
9	Ngữ Văn 9	Lương Ngọc Nhi	9A4	Vân Đồn
10	Ngữ Văn 9	Trần Vỹ Đan	9A6	Vân Đồn
11	Ngữ Văn 9	Lê Nguyễn Phương Thảo	9A5	Vân Đồn
12	Toán 9	Nguyễn Phong Gia Mẫn	9A4	Vân Đồn
13	Toán 9	Nguyễn Thị Ngọc Vy	9A5	Vân Đồn
14	Toán 9	Nguyễn Thành Tài	9A6	Vân Đồn
15	Toán 9	Trần Quang Đạt	9A2	Vân Đồn
16	Toán 9	Võ Quỳnh Lam	9A4	Vân Đồn
17	Toán 9	Huỳnh Cao Quang	9A2	Vân Đồn
18	Toán 9	Trần Nguyễn Anh Quân	9A2	Vân Đồn
19	Toán 9	Búi Phạm Quốc Bảo	9A2	Vân Đồn
20	Toán 9	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	9A3	Vân Đồn
21	Toán 9	Đoàn Lý Khánh Toàn	9A4	Vân Đồn
22	Toán 9	Trương Hoàng Cẩm Tú	9A1	Vân Đồn
23	Toán 9	Lê Hoàng Đức Hiếu	9A1	Vân Đồn
24	Toán 9	Nguyễn Minh Khôi	9A1	Vân Đồn
25	Toán 9	Trần Minh Anh	9A3	Vân Đồn

26	Toán 9	Chu Bào Linh	9A2	Vân Đồn
27	Toán 9	Vuong Mỹ Lan	9A6	Vân Đồn
28	Toán 9	Trần Nguyễn Khang	9A4	Vân Đồn
29	Tiếng Anh 9	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	9A4	Vân Đồn
30	Tiếng Anh 9	Lê Bảo Thi	9A2	Vân Đồn
31	Tiếng Anh 9	Nguyễn Gia Bảo	9A1	Vân Đồn
32	Tiếng Anh 9	Trần Trí Đức	9A1	Vân Đồn
33	Tiếng Anh 9	Nguyễn Tiến Minh	9A2	Vân Đồn
34	Tiếng Anh 9	Võ Hoàng Tín	9A2	Vân Đồn
35	Tiếng Anh 9	Nguyễn Hoàng Nam	9A1	Vân Đồn
36	Tiếng Anh 9	Ngô Vưu Nhất Phương	9A3	Vân Đồn
37	Tiếng Anh 9	Nguyễn Thái Ngọc Diệp	9A2	Vân Đồn
38	Tiếng Anh 9	Nguyễn Huỳnh Hồng Ngọc	9A1	Vân Đồn
39	Tiếng Anh 9	Võ Ngọc Hà Thanh	9A1	Vân Đồn
40	Tiếng Anh 9	Trần Nguyễn Ngọc Ánh	9A1	Vân Đồn
41	Tiếng Anh 9	Đinh Võ Quỳnh Anh	9A2	Vân Đồn
42	Tiếng Anh 9	Phan Sinh Khiêm	9A4	Vân Đồn
43	Tiếng Anh 9	Ngô Hoàng Phương Nhi	9A4	Vân Đồn
44	Tiếng Anh 9	Trần Bảo Vy	9A2	Vân Đồn
45	Tiếng Anh 9	Nguyễn Thanh Ngọc Nguyên	9A5	Vân Đồn
46	Vật lí 9	Ma Xuân Ngọc Lâm	9A2	Vân Đồn
47	Vật lí 9	Võ Ngọc Phương Linh	9A5	Vân Đồn
48	Vật lí 9	Lâm Minh Khang	9A2	Vân Đồn
49	Vật lí 9	Ngô Gia Kiệt	9A3	Vân Đồn
50	Vật lí 9	Đặng Trường Gia Thiên	9A3	Vân Đồn
51	Vật lí 9	Đào Nguyễn Khánh Ngọc	9A1	Vân Đồn
52	Vật lí 9	Huỳnh Phạm Kim Ngân	9A4	Vân Đồn

53	Vật lí 9	Đỗ Quỳnh Anh	9A3	Vân Đồn
54	Vật lí 9	Cao Nam Đức	9A4	Vân Đồn
55	Vật lí 9	Nguyễn Mạnh Trường	9A1	Vân Đồn
56	Vật lí 9	Lê Hoàng Thảo Vy	9A1	Vân Đồn
57	Hóa học 9	Nguyễn Hoàng Quân	9A2	Vân Đồn
58	Hóa học 9	Lê Mỹ Linh	9A5	Vân Đồn
59	Hóa học 9	Nguyễn Thanh Thúy Ngân	9A5	Vân Đồn
60	Hóa học 9	Phan Đoàn Minh Thư	9A5	Vân Đồn
61	Hóa học 9	Phan Huỳnh Trúc Lam	9A5	Vân Đồn
62	Hóa học 9	Phong Ái Mỹ	9A4	Vân Đồn
63	Hóa học 9	Vũ Lương Phương Nghi	9A2	Vân Đồn
64	Hóa học 9	Uông Bảo Ngọc	9A6	Vân Đồn
65	Hóa học 9	Đinh Nguyễn Trúc Lam	9A2	Vân Đồn
66	Hóa học 9	Lê Ngọc Thủy Tiên	9A2	Vân Đồn
67	Hóa học 9	Huỳnh Tiến Phát	9A4	Vân Đồn
68	Hóa học 9	Trương Duy Minh	9A6	Vân Đồn
69	Hóa học 9	Phạm Hoàng Phát	9A5	Vân Đồn
70	Hóa học 9	Nguyễn Xuân Quang	9A5	Vân Đồn
71	Sinh học 9	Đoàn Minh Thy	9A2	Vân Đồn
72	Sinh học 9	Nguyễn Hữu Thiện	9A2	Vân Đồn
73	Sinh học 9	Trần Ngọc Thảo Vy	9A4	Vân Đồn
74	Sinh học 9	Nguyễn Đoàn Lâm Mai	9A3	Vân Đồn
75	Sinh học 9	Trần Gia Thy	9A2	Vân Đồn
76	Sinh học 9	Võ Huỳnh Phương Vy	9A2	Vân Đồn
77	Sinh học 9	Trần Minh Đạt	9A2	Vân Đồn
78	Lịch sử 9	Lê Hà Duy Khoa	9A4	Vân Đồn
79	Lịch sử 9	Lưu Lê Thùy Linh	9A6	Vân Đồn

80	Lịch sử 9	Trần Ngọc Hân	9A4	Vân Đồn
81	Lịch sử 9	Đặng An Nhiên	9A1	Vân Đồn
82	Lịch sử 9	Nguyễn Hoàng Khang	9A3	Vân Đồn
83	Địa lý 9	Dương Nguyễn Quỳnh Như	9A2	Vân Đồn
84	Địa lý 9	Lê Trí Minh	9A2	Vân Đồn
85	Địa lý 9	Trần Ngọc Minh Trang	9A2	Vân Đồn
86	Địa lý 9	Nguyễn Bùi Bảo Trân	9A5	Vân Đồn
87	Địa lý 9	Trần Phan Bảo Phương	9A5	Vân Đồn
88	Địa lý 9	Nguyễn Đình Khôi	9A1	Vân Đồn
89	Địa lý 9	Lý Huệ Anh	9A5	Vân Đồn
90	Địa lý 9	Hồ Nguyễn Nghi Quân	9A4	Vân Đồn
91	Công nghệ 9	Nguyễn Thành Lợi	9A4	Vân Đồn
92	Công nghệ 9	Nguyễn Đức Nam	9A4	Vân Đồn
93	Công nghệ 9	Nguyễn Huỳnh Chấn Đông	9A5	Vân Đồn
94	Công nghệ 9	Đoàn Thị Thúy Hằng	9A4	Vân Đồn
95	Công nghệ 9	Nguyễn Mạnh Cường	9A2	Vân Đồn
96	Công nghệ 9	Nguyễn Minh Trung	9A4	Vân Đồn
97	KHTN9	Lê Bích Bảo Trân	9A4	Vân Đồn
98	KHTN9	Mohamed Ysa	9A4	Vân Đồn
99	KHTN9	Nguyễn Anh Khoa	9A4	Vân Đồn
100	KHTN9	Trần Thị Xuân Mai	9A2	Vân Đồn
101	KHTN9	Bùi Ngọc Diễm Trang	9A1	Vân Đồn
102	KHTN9	Trần Ngọc Minh Thy	9A1	Vân Đồn
103	KHTN9	Đỗ Thị Thanh Ngọc	9A6	Vân Đồn
104	KHTN9	Nguyễn Đăng Minh	9A2	Vân Đồn
105	KHTN9	Lưu Nhã Khuê	9A2	Vân Đồn
106	KHTN9	Trương Nguyễn Bảo Trâm	9A2	Vân Đồn

Thống kê

Ngữ Văn 9	11
Toán 9	17
Tiếng Anh 9	17
Vật lí 9	11
Hóa học 9	14
Sinh học 9	7
Lịch sử 9	5
Địa lý 9	8
Công nghệ 9	6
KHTN9	10
Tổng	106